

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

|                   |   |
|-------------------|---|
| <b>E-ĐKC 33.2</b> | <p>Vật tư, máy móc, thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các vật liệu xây dựng, như: Sắt, xi măng, cát, đá, gạch các loại, bê tông... nhà thầu phải cung cấp kết quả thí nghiệm mẫu cho chủ đầu tư xem xét thống nhất trước khi thi công.</li><li>- Các vật tư còn lại, như vật tư điện; nước... nhà thầu phải cung cấp tài liệu về nguồn gốc xuất xứ, mẫu, catalogue, kết quả thí nghiệm mẫu cho lô hàng cho chủ đầu tư xem xét thống nhất trước khi thi công nhằm chứng minh tính đáp ứng vật tư, thiết bị đó theo đúng yêu cầu của hợp đồng trước khi đưa vào công trình.</li></ul> <p>Trong trường hợp cần thiết Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị kiểm tra thí nghiệm độc lập để đối chứng, nếu kết quả kiểm tra xác định rằng vật tư, thiết bị đó không đảm bảo yêu cầu hợp đồng thì Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí liên quan để khắc phục bao gồm chi phí cho việc thuê đơn vị thí nghiệm độc lập.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư cấp cho công trình.</p> <p>Trong quá trình lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng, nếu có các phản ánh, khiếu nại của bên thứ ba về việc nhà thầu đã xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với vật tư, thiết bị cung cấp cho các đơn vị thì phản ánh, khiếu nại đó phải được bên thứ ba chứng minh bằng bản án, quyết định của tòa án Việt Nam hoặc kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam về hành vi vi phạm.</p> |
| <b>E-ĐKC 44.1</b> | <p>Phương thức thanh toán:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đối với những khối lượng trong bảng tiên lượng mời thầu: Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo tiến độ và theo giá hợp đồng khi đầy đủ hồ sơ thanh toán như quy định tại mục 3 dưới đây. Mỗi đợt thanh toán bên A sẽ khấu trừ đi một phần giá trị của B đã được tạm ứng bằng 25% giá trị mỗi lần thanh toán cho đến khi hoàn lại đủ giá trị đã tạm ứng và một khoản tiền giữ lại là: 5% giá trị mỗi lần thanh toán (Số tiền giữ lại này được quy định bằng số tiền bảo hành công trình theo quy định của nhà nước). Khoản tiền giữ lại sẽ được thanh toán như sau:<br/>+ Sau khi công trình hoàn thành và bên B gửi bảo lãnh bảo hành thì bên A sẽ thanh toán cho bên B khoản tiền giữ lại. Trong trường hợp bên B không có bảo lãnh bảo hành thì khoản tiền giữ lại sẽ được thanh toán cho bên B khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành được bên A chấp thuận.</li><li>2. Đối với những khối lượng phát sinh: Nguyên tắc thanh toán cơ bản</li></ol>  |

cũng như quy định ở mục 1. Riêng đơn giá dùng để lên khối lượng thanh toán áp dụng theo đơn giá phụ lục hợp đồng được ký kết.

3. Hồ sơ thanh quyết toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng/lắp đặt thiết bị và nghiệm thu hoàn giai đoạn xây lắp hạng mục công trình: 6 bộ gốc.
- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng: 6 bộ gốc.
- Bảng giá trị đề nghị thanh toán: 06 bộ gốc
- Hóa đơn tài chính hợp pháp do bên B phát hành: 01 bộ gốc
- Hồ sơ hoàn công: 04 bộ gốc (áp dụng cho quyết toán)
- Nhật ký thi công xây dựng công trình: 01 bộ gốc, 3 bộ bản phụ
- Bản file \*pdf các hồ sơ trên.

4. Giá trị nghiệm thu thanh toán:

Giá trị nghiệm thu thanh toán đợt 1 không nhỏ hơn 50% giá hợp đồng và giá trị thanh toán cho nhà thầu không quá 75% giá hợp đồng. Đợt thanh toán cuối cùng sẽ được thực hiện sau khi nghiệm thu công trình bàn giao đưa vào sử dụng và hoàn thành quyết toán A-B.

5. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

6. Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán cho mỗi đợt không quá 14 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán nêu tại mục 3 từ nhà thầu.

7. Quyết toán và thanh lý hợp đồng:

Sau khi công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng hai bên A và B căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục hợp đồng để quyết toán và thanh lý hợp đồng theo quy định.